

Số: 150 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn thành phố

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục đích

- Hoàn thiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (viết tắt là CSDL) về đất đai trên địa bàn thành phố theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026, bảo đảm toàn bộ các thửa đất trên phạm vi toàn thành phố đều được tạo lập dữ liệu số.

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm.

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT và sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng, hoàn thiện được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng.

- Cơ sở dữ liệu về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL về đất đai.

- Các cơ quan tổ chức thực hiện phải tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Thành phố đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

3. Thời gian và phạm vi triển khai

3.1 Thời gian thực hiện: 09 tháng, từ ngày 01/4/2026 đến ngày 31/12/2026.

3.2 Phạm vi triển khai: Trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng

1.1. Đối với Đề án “*Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng (cũ)*”

a) Hoàn thiện Bản đồ địa chính (công tác ngoại nghiệp đã hoàn thành, hoàn thiện công tác nội nghiệp), lập hồ sơ địa chính.

b) Kê khai, đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

c) Xây dựng CSDL đất đai. Số hoá, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai, cập nhật, chỉnh lý CSDL các thửa đất có thay đổi theo hồ sơ địa chính mới xây dựng tại dự án. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

1.2. Đối với Dự án “*Xây dựng hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai khu vực Tây thành phố Hải Phòng*”

a) Hướng dẫn kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

b) Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không đảm bảo chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế.

c) Kê khai, đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

d) Xây dựng CSDL đất đai. Số hoá, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai, cập nhật, chỉnh lý CSDL các thửa đất có thay đổi theo hồ sơ địa chính mới xây dựng tại dự án. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT

2.1. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác hơn 300.000 thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong thủ tục hành chính liên quan.

2.2. Đối với khoảng 900.000 thửa đất đã có trong CSDL thực hiện hoàn thiện, đối khớp, bổ sung thông tin, làm đúng - đủ - sạch - sống (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

2.3. Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ

liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

3. Hoàn thành hạ tầng và phần mềm thống nhất

3.1. Thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

3.2. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo vận hành.

4. Hướng dẫn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ về cập nhật, chỉnh lý, bổ sung thông tin CSDL đất đai

4.1. Xây dựng quy trình lồng ghép các nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

4.2. Hướng dẫn nghiệp vụ về đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

4.3. Xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp tiện ích trên ứng dụng VneID để thu thập giấy tờ có liên quan và xác nhận thông tin của người sử dụng đất.

4.4. Cấu hình hệ thống để khi người sử dụng đất thực hiện thủ tục hành chính trích xuất thông tin đã có.

5. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

5.1. Đồng bộ CSDL đất đai thành phố về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

5.2. Đồng bộ CSDL về đất đai với CSDL quốc gia về dân cư.

5.3. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan trên địa bàn thành phố để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

6. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

6.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL về đất đai, CSDL về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

6.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

6.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

6.4. Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng

công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc tại Ủy ban nhân dân thành phố, cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu xây dựng CSDL đất đai.

1.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành thành phố và UBND cấp xã.

1.3. Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 25/4/2026.**

1.4. Kết quả: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc tại Ủy ban nhân dân thành phố, cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.3. Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 25/4/2026.**

2.4. Kết quả: Quyết định ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai nhiệm vụ tại địa phương

3.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Báo và Phát thanh truyền hình Hải Phòng; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu.

3.2. Thời gian hoàn thành: **Thường xuyên.**

3.3. Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

4. Rà soát, phân loại hiện trạng CSDL đất đai

4.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND cấp xã.

4.3. Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 30/4/2026.**

4.4. Kết quả: Rà soát và phân loại dữ liệu đất đai, phân loại toàn bộ dữ liệu thửa đất đã xây dựng thành 03 nhóm:

- Nhóm 1: đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Nhóm 2: đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Nhóm 3: đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới hoặc chưa được xây dựng CSDL.

5. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

5.1. Đơn vị chủ trì thực hiện:

- Sở Khoa học và Công nghệ: Thực hiện rà soát, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, an toàn bảo mật thông tin đáp ứng yêu cầu cài đặt, vận hành CSDL đất đai tập trung.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên địa bàn thành phố, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương.

5.2. Thời gian hoàn thành:

- Sở Khoa học và Công nghệ: Hoàn thành trong **tháng 4/2026.**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Báo cáo, đề xuất trước **ngày 25/4/2026.**

5.3. Kết quả: Đánh giá hạ tầng: Rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại thành phố để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung; Thống nhất phần mềm: Lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên địa bàn thành phố, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương.

6. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”

6.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

6.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

6.3. Thời gian hoàn thành: **Thường xuyên.**

6.4. Kết quả: Ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng bộ phận (Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã) trong việc ghi nhận, kiểm tra, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu; Thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ biến động quá hạn chưa cập nhật; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật nhóm thửa đất đã được chuẩn hóa.

7. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống"

7.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an thành phố, UBND cấp xã.

7.3. Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

7.4. Kết quả: Kế hoạch chi tiết để bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất, trong đó ưu tiên các khu vực đô thị, khu vực có nhiều giao dịch, khu vực có nguy cơ tranh chấp, khiếu kiện; Thành lập các tổ kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp tỉnh, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; Tổ chức kiểm tra chéo, nghiệm thu chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện; không công nhận hoàn thành chỉ tiêu nếu chưa bảo đảm tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”.

8. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu.

8.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì: tổ chức thực hiện nội dung nêu tại điểm 3.8, mục 3 phần III, Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026, thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền trong việc tổ chức đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu đối với các trường hợp được giao đất để quản lý (do Nhà thầu lập hoặc do các tổ chức kê khai) để tổ chức kê khai đăng ký đất đai theo quy định.

8.2. UBND cấp xã chủ trì:

- Đối với các xã, phường và đặc khu trong phạm vi thực hiện *Đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng”*:

+ Tiếp nhận hồ sơ kê khai, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (do các Nhà thầu lập) từ Sở Nông nghiệp và Môi trường bàn giao.

+ Tổ chức việc đăng ký đất đai, xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu của cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, tổ chức đang sử dụng đất, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài theo thẩm quyền; đảm bảo đến hết tháng 11/2026,

các xã, phường và đặc khu phải thực hiện đăng ký đất đai 100% thửa đất có hồ sơ nộp về các xã, phường và đặc khu; gửi thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai về Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai.

+ Đối với các thửa đất còn lại chưa có hồ sơ kê khai, đăng ký đất đai lần đầu: Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng đất, tổ chức thực hiện việc kê khai, thực hiện đăng ký đất đai lần đầu của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định tại Điều 132 Luật đất đai năm 2024.

- Đối với các xã, phường trong phạm vi thực hiện Dự án “*Xây dựng hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai khu vực Tây thành phố Hải Phòng*”:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, triển khai ngay kế hoạch phổ biến, tuyên truyền người sử dụng đất thực hiện việc đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại Điều 131, Điều 132 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn quản lý. Việc đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Luật Đất đai năm 2024; kiểm tra, xử lý các trường hợp không đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật.

+ Sau khi Sở Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn xong Nhà thầu thi công, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm phối hợp ngay với Nhà thầu thi công trong quá trình tổ chức đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính theo hình thức lồng ghép theo quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026. Nhà thầu thi công đo đạc đến đâu sẽ tổ chức thu thập hồ sơ, gửi người sử dụng đất ký đơn đăng ký đất đai, lập hồ sơ bàn giao ngay cho Ủy ban nhân dân các xã, phường để tổ chức kê khai đăng ký đất đai phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (thực hiện theo hình thức cuốn chiếu).

- Đối với các xã, phường, đặc khu trong phạm vi thực hiện Dự án *đầu tư xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai, giai đoạn I trên địa bàn các quận/huyện (cũ): Dương Kinh, Đồ Sơn, Cát Hải, Bạch Long Vĩ (dự án đã hoàn thành ngày 31/12/2023)*:

+ Đối với khối lượng đã kê khai, đăng ký đất đai: Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai để rà soát, cập nhật, bổ sung và tích hợp đầy đủ vào cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố.

+ Đối với khối lượng còn lại chưa kê khai, đăng ký đất đai: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, triển khai ngay kế hoạch phổ biến, tuyên truyền người sử dụng đất thực hiện việc đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại Điều 131, Điều 132 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn quản lý. Việc đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Luật Đất đai năm 2024; kiểm tra, xử lý các trường hợp không đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật.

8.3. Đơn vị phối hợp thực hiện: Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục C06-Bộ Công an; Công an thành phố.

8.4. Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2026.

8.5. Kết quả:

- Về phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - dự toán

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - dự toán đề án “*Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng (cũ)*”. Hoàn thành: **Tháng 4/2026.**

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt dự án, Thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ “*Xây dựng hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai khu vực Tây thành phố Hải Phòng*”. Hoàn thành: **Tháng 4/2026.**

- Về lựa chọn nhà thầu tư vấn: Thực hiện theo quy định của pháp luật, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu; có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Hoàn thành: **Tháng 5/2026.**

- Tổ chức thực hiện: thu thập, tạo lập dữ liệu đối với các khu vực chưa có CSDL, các công việc cụ thể gồm: Chỉ đạo thu thập, số hóa hồ sơ giấy (giấy chứng nhận, hồ sơ cấp GCN, hồ sơ đo đạc...), nhập dữ liệu vào hệ thống và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch” trước khi đưa vào vận hành; Chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị chuyên môn tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ pháp lý (Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; Đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VneID; Hoàn thiện việc tổ chức CSDL đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Xây dựng Mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất (kể cả thửa đất mới đo đạc). Thời gian hoàn thành: **Tháng 12/2026.**

9. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai

9.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

9.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố và UBND cấp xã.

9.3. Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9.4. Kết quả:

- Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin; Tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL

đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

- Thường xuyên phối hợp Công an thành phố kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

10. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai

10.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của đơn vị được giao chủ trì, gửi Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định.

- Sở Nội vụ: Căn cứ nhu cầu của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan; tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

+ Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước.

10.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã.

10.3. Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

10.4. Kết quả:

- Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT ở các cấp; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

- Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước.

11. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai

11.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế thành phố, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp.

11.3. Thời gian hoàn thành: **Thường xuyên.**

11.4. Kết quả:

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế thành phố Hải Phòng, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; Đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác CSDL đất đai trên địa bàn thành phố.

12. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai

12.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sở Nội vụ: phối hợp xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện, làm cơ sở tham mưu sử dụng kết quả trong công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch tại cấp xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; Sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất.

12.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã.

12.3. Thời gian hoàn thành: **Thường xuyên.**

12.4. Kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch tại cấp xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; Sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; Xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

13. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương.

13.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an thành phố, UBND cấp xã.

13.3. Thời gian hoàn thành: **Thường xuyên.**

13.4. Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của thành phố về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới).

14. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

14.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

14.3. Thời gian hoàn thành: **Tháng 5/2026.**

14.4. Kết quả: Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

15. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai

15.1. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

15.2. Đơn vị phối hợp thực hiện: Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, UBND cấp xã.

15.3. Thời gian hoàn thành: Trong quá trình triển khai thực hiện và sau khi kết thúc nhiệm vụ.

15.4. Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; Đề xuất, kiến nghị Trung ương (Chính phủ, các bộ, ngành) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thành phố

- Ban Chỉ đạo thành phố chỉ đạo, điều phối chung, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc triển khai công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai.

- Tổ giúp việc giúp Ban Chỉ đạo trực tiếp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và trình Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tài chính) phê duyệt.

- Là đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo tiến độ định kỳ hàng tuần về Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện khi có sự thay đổi, điều chỉnh về nội dung công việc, quy định pháp luật liên quan thì Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố và các địa phương để tham mưu, báo cáo theo lĩnh vực chuyên ngành.

3. Công an thành phố

- Phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội thuộc Bộ Công an và Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai) thực hiện đồng nhất thông tin về Căn cước công dân/căn cước đối với các thửa đất chưa được cập nhật Căn cước công dân/căn cước.

- Chỉ đạo Công an cấp xã trên địa bàn thực hiện tốt các nhiệm vụ do UBND cấp xã phân công.

- Tập huấn nghiệp vụ xác thực: Tổ chức tập huấn cho cán bộ công an cấp xã về quy trình xác thực thông tin dân cư phục vụ quản lý đất đai.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, gửi Sở Tài chính kiểm tra dự toán ngân sách, tổng hợp kinh phí, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định tài chính hiện hành.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật, hạ tầng công nghệ, bảo mật dữ liệu; phối hợp với Công an thành phố tham gia giám sát an toàn hệ thống thông tin trong quá trình đồng bộ, vận hành CSDL đất đai.

6. Sở Nội vụ

- Căn cứ nhu cầu của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan; tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý.

- Phối hợp xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện, làm cơ sở tham mưu sử dụng kết quả trong công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Rà soát, báo cáo, đề xuất việc niêm phong hồ sơ, tài liệu của các quận/huyện (cũ) liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; bàn giao hồ sơ, tài liệu cho Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để cập nhật, tích hợp vào CSDL đất đai trên địa bàn thành phố.

7. Các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố và UBND cấp xã trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân, hội viên để nắm được các nội dung của công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn thành phố.

9. Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn thành phố.

10. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố

Khai thác, sử dụng dữ liệu đất đai đã kết nối, đồng bộ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Phối hợp rà soát, chuẩn hóa TTHC; thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua môi trường điện tử, hạn chế tối đa thành phần hồ sơ giấy.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ nội dung của Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các quy định liên quan, xác định cụ thể, đầy đủ các nội dung địa phương phải chủ trì thực hiện, phối hợp thực hiện trong quá trình thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại địa phương, cơ bản gồm:

+ Phối hợp với đơn vị thi công để thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính: (1) lập kế hoạch, thông báo công khai thời gian, địa điểm đo đạc và đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; (2) Thông báo cho người sử dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người được giao đất để quản lý (sau đây gọi là người sử dụng đất) chuẩn bị các giấy tờ liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để cung cấp cho đơn vị thi công trong quá trình xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, đo đạc ranh giới thửa đất; (3) Thu thập các giấy tờ liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất để phục vụ nội dung đo đạc, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; (4) Xác định ranh giới, mốc giới cho từng thửa đất; (5) hướng dẫn người sử dụng đất viết và thu thập Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.

+ Chủ trì thực hiện việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai lần đầu và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định (nếu có nhu cầu của người sử dụng đất).

- Thu thập, quét Giấy chứng nhận các thửa đất ở, nhà ở đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai và các Giấy chứng nhận đã được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai nhưng chưa đủ thông tin.

- Rà soát, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo kết quả theo tuần (trước 12h thứ 6 hàng tuần), gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thường xuyên tuyên truyền về nội dung của Kế hoạch này đến các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong suốt quá trình thực hiện bằng nhiều hình thức: đăng bảng tin, phát thanh, nhóm zalo chung của xã, thôn, xóm, các cộng tác viên ...

- Rà soát, đề xuất nhu cầu kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và công nghệ thông tin tại địa phương; báo cáo về Sở Nội vụ và cấp có thẩm quyền liên quan.

- Cung cấp, bàn giao đầy đủ hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận lần đầu của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư ... thuộc thẩm quyền giải quyết cho Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để cập nhật, tích hợp vào CSDL đất đai trên địa bàn thành phố.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ và chất lượng thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn. Tổ chức phân công nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai; thực hiện động viên, khen thưởng hoặc xem xét kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc quyền (nếu có) trong quá trình thực hiện. Kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình triển khai, thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Chỉ đạo (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường - cơ quan thường trực) để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (đối với các nội dung vượt thẩm quyền)./.

(Gửi kèm theo các Phụ lục: 01, 02, 03, 04, 05 tổng hợp về số liệu đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai)

Nơi nhận:

- Các Bộ: Công an, NN&MT (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng: NNMT, TC, VX, NVKTGS;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, P.T.Đức.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân